|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 32 /2016/QĐ-UBND | *Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2016* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và phê duyệt Phương án giá**

**tiêu thụ nước sạch cho các mục đích khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá ;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1676/STC-GCS ngày 09 tháng 8 năm 2016 và Công văn số 2205/STC-GCS ngày 03 tháng 10 năm 2016, UBND thành phố đã thống nhất tại phiên họp thường kỳ ngày 05 tháng 10 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND thành phố ban hành Biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Sửa đổi nội dung tiêu đề tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND thành như sau: “Biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của các hộ dân cư trên địa bàn thành phố (trừ xã Hòa Phú và Hòa Bắc, huyện Hòa Vang) như sau:”.

2. Sửa đổi Khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND thành như sau:

“2. Giá nước sạch sinh hoạt cung cấp trên địa bàn xã Hòa Phú và Hòa Bắc, huyện Hòa Vang:

a) Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt hộ dân cư là 2.000 đồng/m3 và không tính giá bậc thang.

b) Đối với các hộ đồng bào dân tộc thuộc địa bàn xã Hòa Bắc và thôn Phú Túc, xã Hòa Phú: Không thu tiền tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trong hạn mức 07 m3/hộ/tháng. Đối với khối lượng nước vượt hạn mức 07 m3/hộ/tháng thì thu theo đơn giá 2.000 đồng/m3.”

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01/11/2016. Các nội dung khác tại Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND không sửa đổi bởi Quyết định này vẫn có hiệu lực thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Hòa Vang; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác thuỷ lợi Đà Nẵng; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và các đối tượng tiêu thụ nước sạch có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Huỳnh Đức Thơ** |